

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 904 /2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1452/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1977

Thường trú: A Thống Nhất, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỗ ở: A đường B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Tất T, sinh năm: 1977

Thường trú: A Thống Nhất, khu phố B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỗ ở: A đường B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 103 do Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2002 cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Võ Tất T;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Võ Tất T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: có 03 người con chung tên Võ Ngọc Phương A, sinh ngày 23/10/2003 (đã trưởng thành), Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 12/01/2007 và Võ Đức A, sinh ngày 15/02/2014. Hai bên thống nhất giao hai con chung tên Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 12/01/2007 và Võ Đức A, sinh ngày 15/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Võ Tất T cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng/con chung, tổng là 6.000.000 đồng/tháng, cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện vào ngày đầu tiên của mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2022.

Kể từ khi bà Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Tất T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì bà ông Võ Tất T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có lý do chính đáng.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

2.4. Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0024512 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng